

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đoàn Quốc V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã Khánh A, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn B, xã Khánh A, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đƯƠNG SỰ nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Quốc V và chị Đinh Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đoàn Anh M, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2015 cho chị Đinh Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu. Anh Đoàn Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu M cho chị Đinh Thị T hàng tháng với mức là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Đoàn Quốc V có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về con riêng: Anh Đoàn Quốc V có 01 con riêng là cháu Đoàn Ngọc Gia L, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2009 nay ly hôn anh V nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L nên anh không yêu cầu chị Đinh Thị T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Linh cùng anh.

Kể từ ngày chị Đinh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đoàn Quốc V không thi hành hết khoản tiền trên thì anh Đoàn Quốc V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản: Anh Đoàn Quốc V và chị Đinh Thị T đều thống nhất vợ chồng không có tài sản và công nợ, do vậy nay ly hôn anh V, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đoàn Quốc V nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước. Đợc khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0005455 ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung